

Ngày	28,650 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	16.5%	18.5%	11.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	17,883 - 27,364
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	9,273
Số lượng CPLH (CP)	323,651,246
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,794,305
Sở hữu nước ngoài	12.3%
Beta	1.50
EPS	3,150
P/E	9.1

DT thuần

Q1/24

2,536

tỷ VNĐ

QoQ: ▼217| -7.9%

YoY: ▲493| 24.1%

LN trước thuế

Q1/24

386

tỷ VNĐ

QoQ: ▲29.0| 8.0%

YoY: ▲85.0| 28.1%

LN sau thuế

Q1/24

306

tỷ VNĐ

QoQ: ▲38.0| 14.2%

YoY: ▲66.0| 27.6%

ROA

2023

6.1%

+/- YoY: ▼0.3%

DT thuần

2023

9,556

tỷ VNĐ

YoY: ▲509| 5.6%

LN trước thuế

2023

1,549

tỷ VNĐ

YoY: ▲92.0| 6.3%

LN sau thuế

2023

1,222

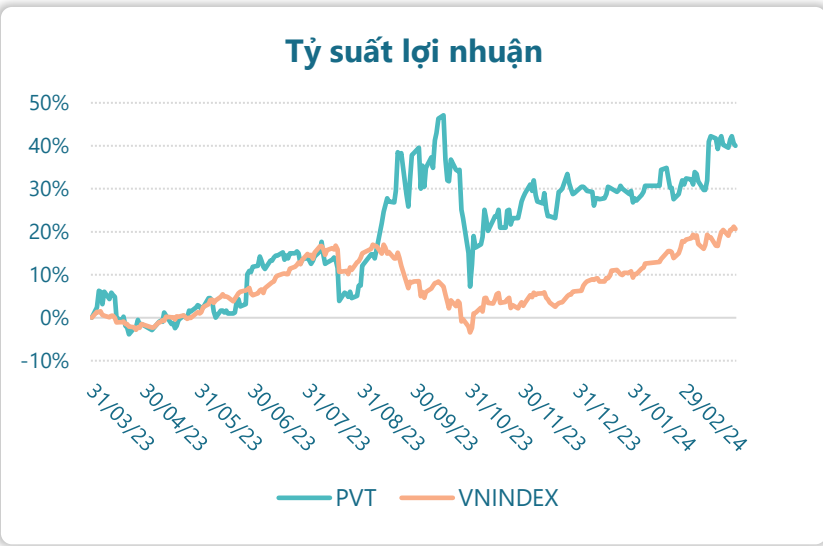
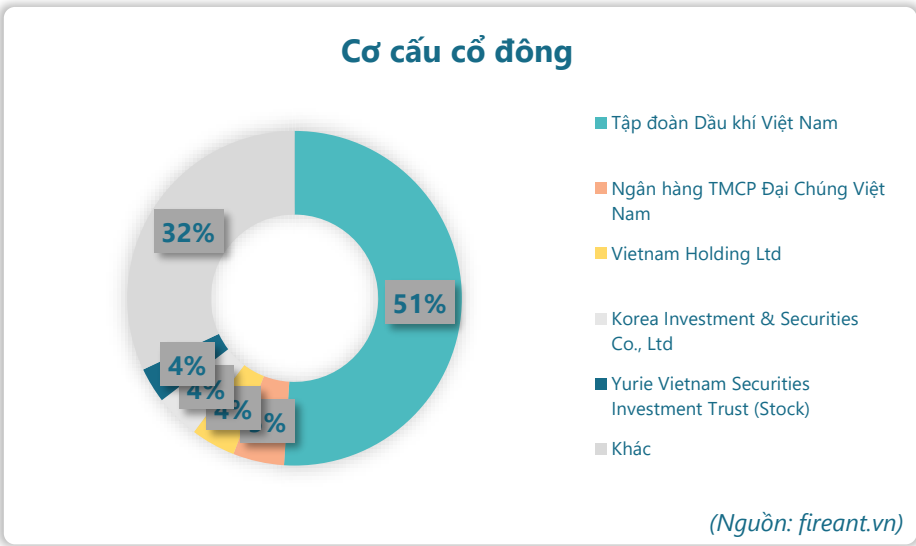
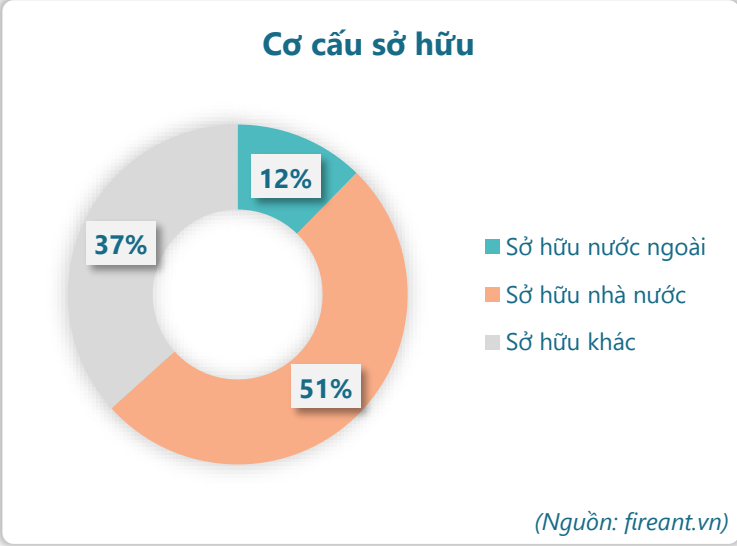
tỷ VNĐ

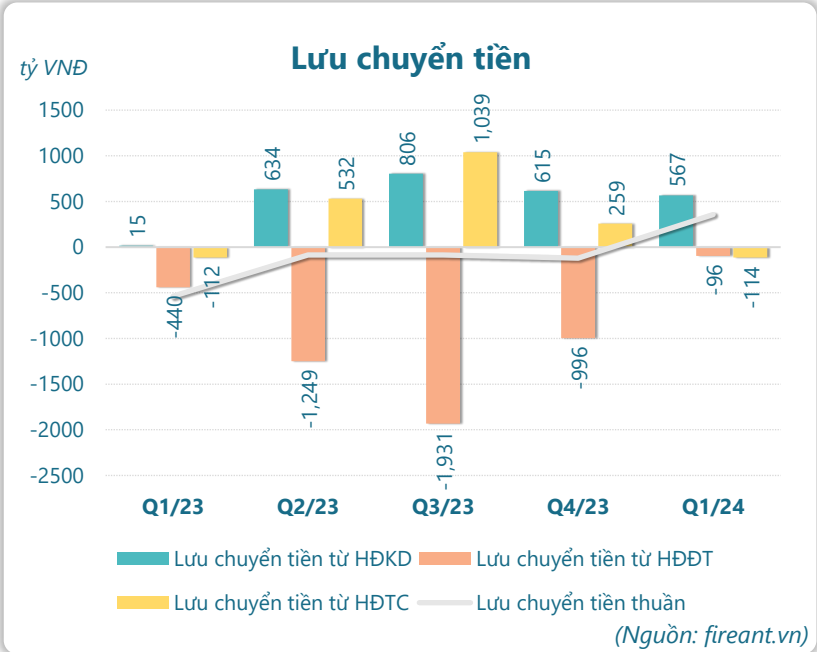
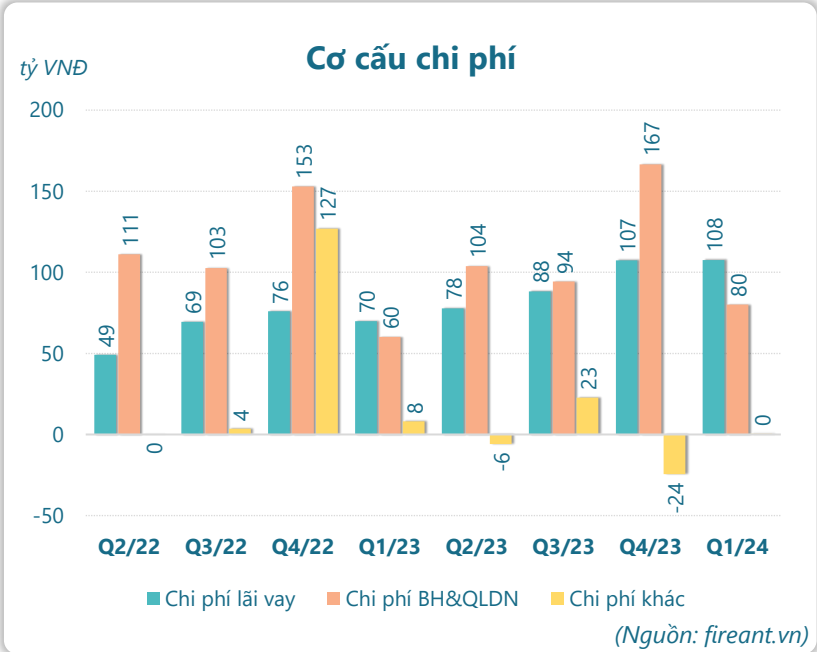
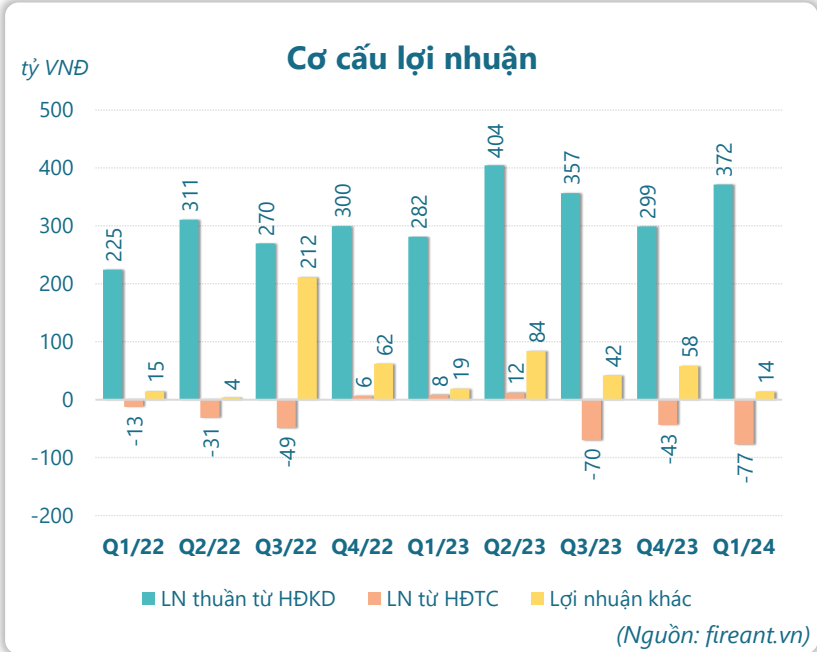
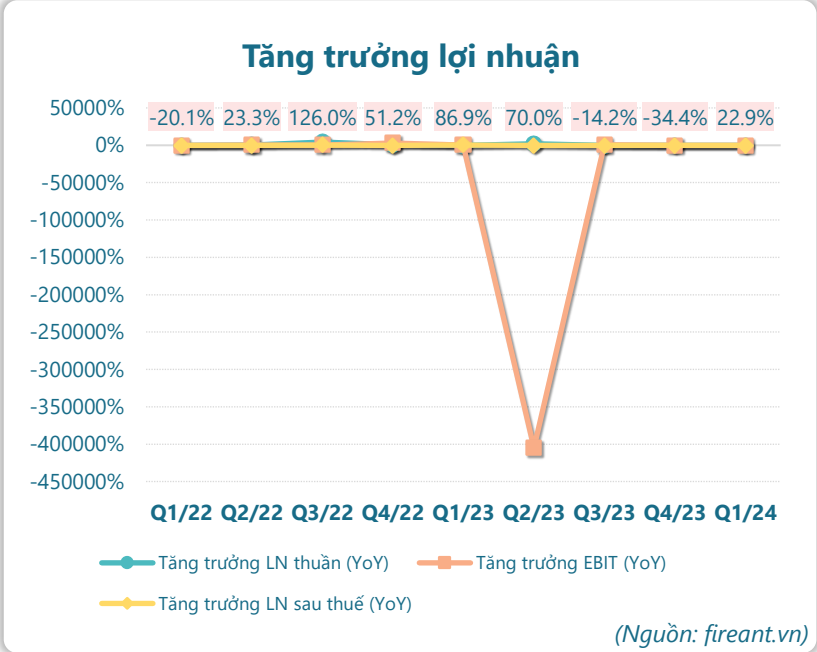
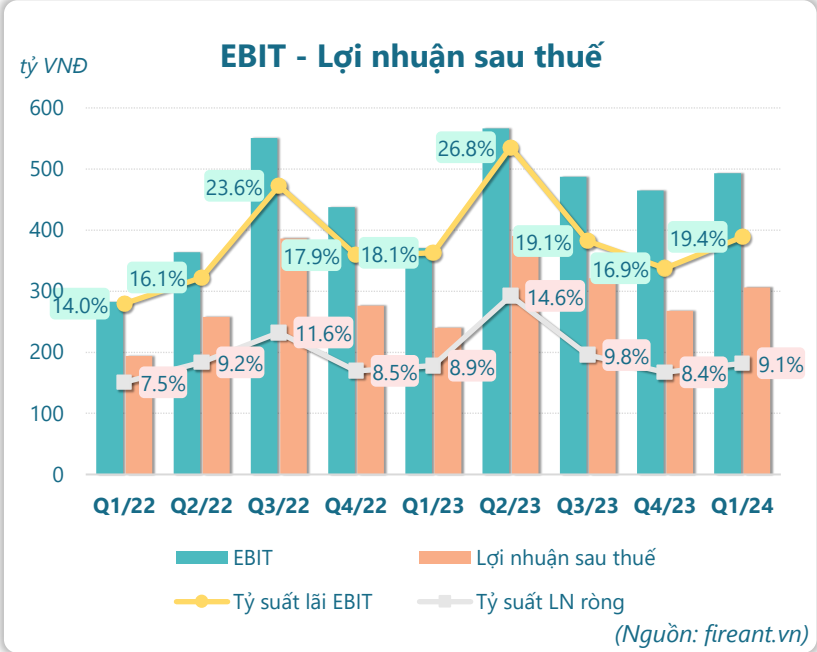
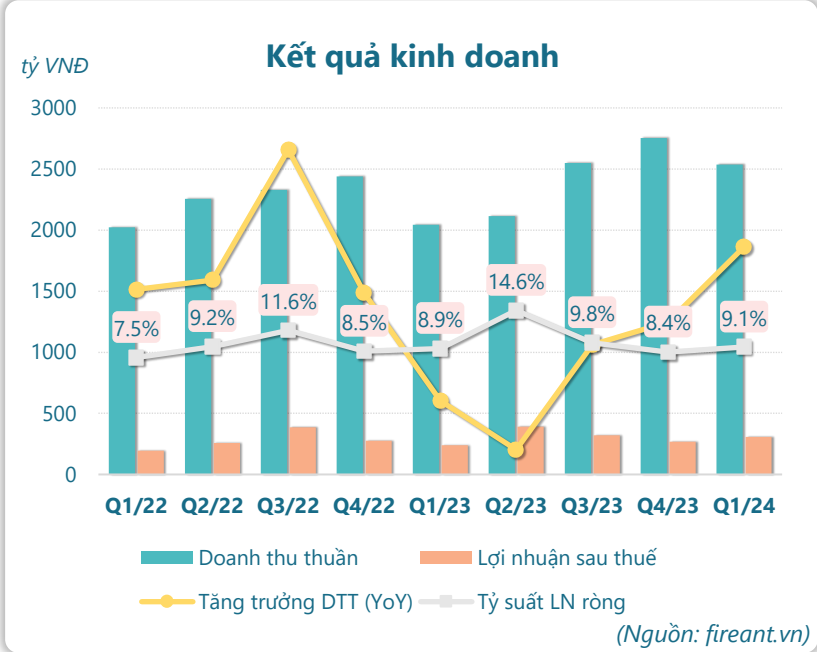
YoY: ▲66.0| 5.7%

ROE

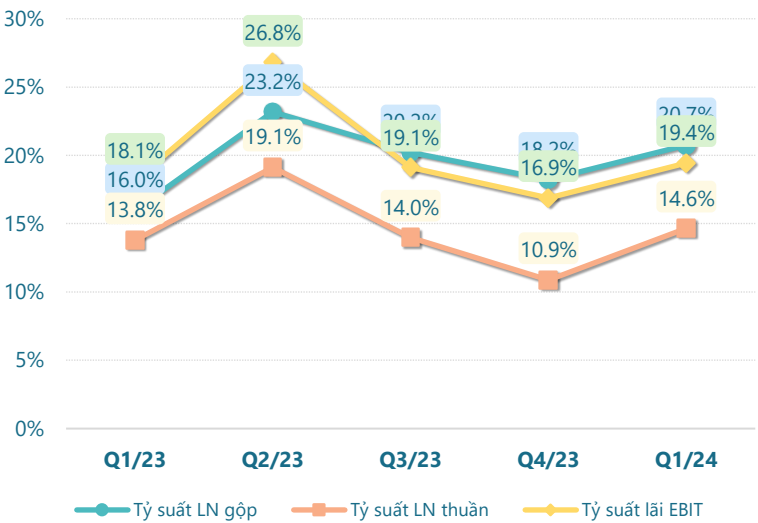
2023

11.4%



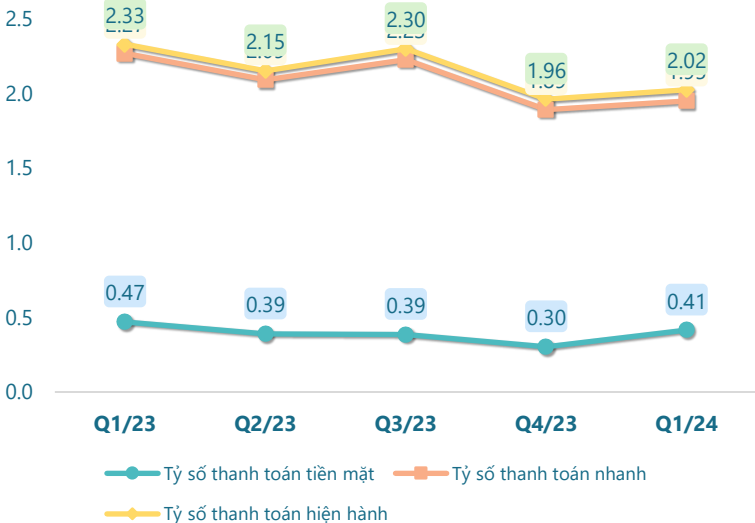


Tỷ suất lợi nhuận



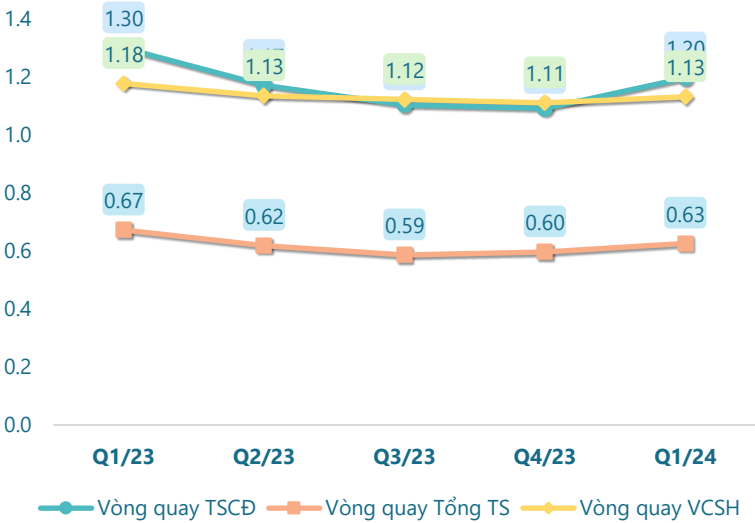
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



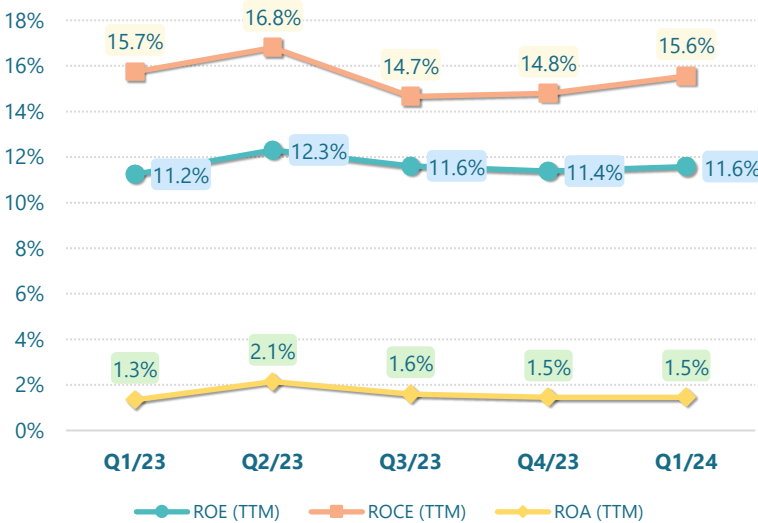
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



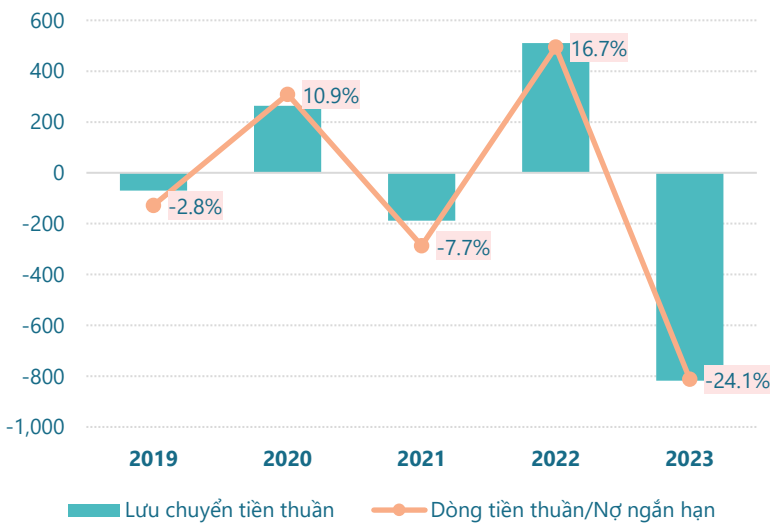
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



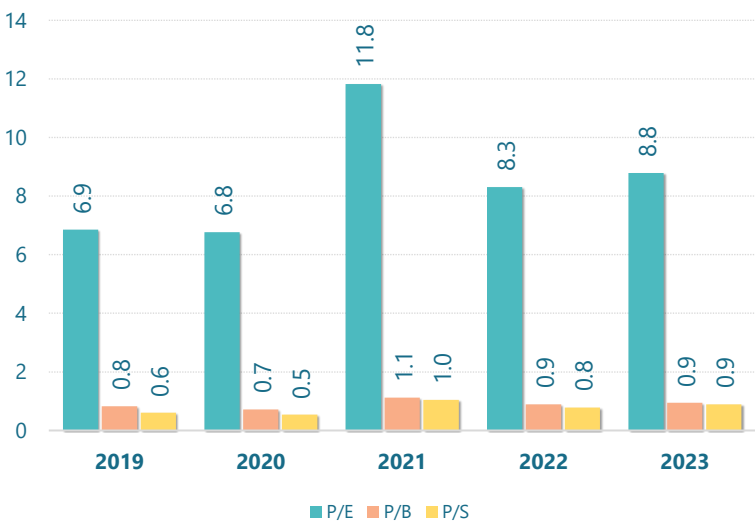
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)